

CÔNG TY CP DỊCH VỤ DOANH NGHIỆP AZ QUANG PHÚC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CP DỊCH VỤ DOANH NGHIỆP AZ QUANG PHÚC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 3702918533

3. Ngày thành lập: 06/10/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 705/77 Đường Đại lộ Bình Dương, Tổ 5, Khu Chánh Lộc 3, Phường Chánh Mỹ, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0912236774

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020(Chính)
2.	In ấn (không in trên các sản phẩm vải sợi, dệt, may, đan, in tráng bao bì kim loại tại trụ sở).	1811
3.	Dịch vụ liên quan đến in Chi tiết: Cắt, dán decal vi tính.	1812
4.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít Chi tiết: Sản xuất mực in (Không hoạt động tại trụ sở)	2022
5.	Sản xuất sản phẩm từ plastic (trừ sản xuất xốp cách nhiệt sử dụng ga R141b và không luyện cán cao su, tái chế phế thải tại trụ sở)	2220
6.	Sản xuất linh kiện điện tử (Không hoạt động tại trụ sở)	2610
7.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính (Không hoạt động tại trụ sở)	2620
8.	Sản xuất thiết bị truyền thông (trừ thiết bị thu phát sóng);	2630
9.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
10.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
11.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
12.	Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học	2680
13.	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác	2910

14.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
15.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất con dấu. Sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở) (trừ sản xuất xếp cách nhiệt sử dụng ga R141b, sử dụng polyol trộn sẵn HCFC-141b; vật liệu xây dựng; hóa chất tại trụ sở). Sản xuất, gia công bảng hiệu, hộp đèn, pano quảng cáo (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện, sản xuất gốm, sứ, thủy tinh, chế biến gỗ tại trụ sở); lắp ráp bảng hiệu, hộp đèn, pano quảng cáo (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3290
16.	Sửa chữa máy móc, thiết bị (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3312
17.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
18.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
19.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
20.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
21.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Thi công lắp đặt mặt dựng quảng cáo	4329
22.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
23.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
24.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý	4610
25.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn văn phòng phẩm, hàng thủ công mỹ nghệ, dụng cụ học sinh, mỹ phẩm, linh kiện - thiết bị - máy móc văn phòng.	4649
26.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
27.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
28.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
29.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)	4659
30.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn cao su, con dấu, cán dấu, mực dấu	4669
31.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
32.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

33.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ. Bán lẻ cao su, con dấu, cán dấu, mực dấu	4773
34.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hoạt động vận chuyển chuyên)	4933
35.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu; Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay.	5229
36.	Xuất bản phần mềm (trừ hoạt động xuất bản phẩm)	5820
37.	Lập trình máy vi tính	6201
38.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
39.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
40.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
41.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
42.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật).	6619
43.	Quảng cáo Chi tiết: Quảng cáo thương mại	7310
44.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: thiết kế website, thiết kế đồ họa, hoạt động thiết kế quảng cáo, logo, bảng hiệu, mẫu dấu (trừ thiết kế công trình xây dựng)	7410
45.	Cho thuê xe có động cơ	7710
46.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính)	7730
47.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
48.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
49.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ khắc dấu	8299
50.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	9511
51.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
52.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	9521

53.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình (không rèn, đúc, cán kéo kim loại, đập, gò, hàn, sơn; xi mạ điện; tái chế phế thải tại trụ sở)	9522
-----	---	------

6. Vốn điều lệ: 700.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN HOÀNG TIẾN	Thôn Diên Trường, Xã Quảng Sơn, Thị Xã Ba Đồn, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	9.800	98.000.000	14,000	194184037	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	9.800	98.000.000	14,000		

2	TRẦN THỊ HOÀNG HÀ	Thôn Thống Nhất, Xã Tịnh Ấn Tây, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	23.800	238.000.000	34,000	212887209
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	23.800	238.000.000	34,000	
3	TRẦN THỊ HỒNG	Tổ 15, Khu phố 4, Phường Tân Định, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	36.400	364.000.000	52,000	281180506
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	36.400	364.000.000	52,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN THỊ HOÀNG HÀ

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 16/06/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 212887209

Ngày cấp: 11/03/2019

Nơi cấp: Công an Quảng Ngãi

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Thống Nhất, Xã Tịnh Ấn Tây, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Thống Nhất, Xã Tịnh Ấn Tây, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương